

NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG CHÂN DUNG VĂN HỌC CỦA CÁC TÁC GIẢ VĂN HỌC VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

ĐỖ THỊ CẨM NHUNG⁽¹⁾

Tóm tắt: Với sự ra đời ngày càng nhiều cả về số lượng lẫn chất lượng, thể tài chân dung văn học đã có một sự đóng góp lớn trong việc giúp người đọc khám phá sâu hơn về đời sống của nhà văn và những sáng tác của họ, từ đó hiểu hơn về diện mạo của nền văn học Việt Nam đương đại. Bài viết hướng tới khai thác nghệ thuật xây dựng chân dung văn học của các tác giả tiêu biểu trong nền văn học Việt Nam đương đại.

Từ khóa: Chân dung văn học; nghệ thuật xây dựng; văn học Việt Nam đương đại.

Abstract: Booming in number and quality, literary portrait genre plays an important role in helping readers understand the life of the writers and their works, thus gaining broader knowledge of modern Vietnamese literature. This article discussed the art of building literary portrait of key writers in modern Vietnamese literature.

Keywords: Literary portrait; the art of building; modern Vietnamese literature.

Ngày nhận bài: 23/01/2019; **Ngày sửa bài:** 25/02/2019; **Ngày duyệt đăng bài:** 29/3/2019.

1. Đặt vấn đề

Nếu hội họa xây dựng chân dung bằng đường nét, màu sắc, thì văn học dùng chất liệu là ngôn từ để xây dựng chân dung. Để thành công với việc sử dụng ngôn từ, người dựng chân dung văn học lại cần chú ý đến cách tạo dựng bối cảnh, cách lựa chọn chi tiết đặc sắc và cách nắm bắt thần thái của nhân vật được dựng chân dung. Nói như Pautôpxki: “Chúng ta những nhà văn, chúng ta bòn dãi chúng trong hàng chục năm, hàng triệu những hạt cát đó, lặt lể thu góp lại cho mình, biến chúng thành hợp kim rồi từ hợp kim đó đánh “bông hồng vàng” của ta”⁽¹⁾. Dựng chân dung văn học là quá trình đồng hiện hai vẻ đẹp: vẻ đẹp nhân cách nhà văn và vẻ đẹp tài năng người tạo dựng. Do vậy, thể tài chân dung văn học luôn cần đến sự độc đáo trong việc tạo dựng bối cảnh, không khí; sự nhạy cảm trong việc nắm

bắt thần thái đối tượng và sự tinh tế trong việc lựa chọn chi tiết đặc sắc.

2. Cách tạo dựng chân dung văn học

2.1. Cách tạo dựng bối cảnh

Trong sáng tác, văn bản chỉ trở thành tác phẩm văn học khi nó được người đọc tiếp nhận. Không khí, bối cảnh ấn tượng sẽ tạo sức lôi cuốn, thôi thúc mạnh mẽ quá trình tiếp nhận. Với thể tài chân dung văn học, dựng chân dung con người, sự kiện một thời thì việc tạo dựng bối cảnh, không khí càng có vai trò quan trọng. Mỗi nhà văn có cách dựng chân dung theo sở trường của mình, vì thế, cách lựa chọn bối cảnh, dựng không khí cũng khác nhau. Tuy nhiên, điểm chung là họ mang lại cho độc giả cảm giác chân thực, như được sống

⁽¹⁾ Trương Ttrung học phổ thông Phan Châu Trinh, Tp. Đà Nẵng.

⁽¹⁾ Pautôpxki (1999), *Bông hồng vàng và bình minh mưa*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.61

trong sự thật ấy, như có liên quan đến nhân vật.

Sở dĩ, thể tài chân dung văn học chú ý tạo dựng bối cảnh, không khí là bởi nhân vật của thể tài này là những người thực sống trong nhiều hoàn cảnh phong phú. Bối cảnh, không khí như một bầu khí quyển bao quanh đời sống nhân vật. Nếu không có nó, nhân vật trở nên xơ cứng, vô hồn, giảm đi tính chân thực, hấp dẫn và lôi cuốn đối với người đọc. Do vậy, dựng chân dung văn học đồng nghĩa với việc tái hiện không khí, bối cảnh thời đại. Bối cảnh, không khí trong chân dung văn học có thể chia làm hai loại: rộng và hẹp. Hẹp là bối cảnh gia đình, rộng là một thời đại, một hoàn cảnh đặc thù của xã hội, đất nước.

Bùi Ngọc Tấn dựng lại chân thực không khí sinh hoạt, không khí văn học một thời cơ cực của giới văn nghệ sĩ trong *Viết về bè bạn*. Những bức chân dung lồng trong bối cảnh lịch sử và chính trị; ở đó, con người bị biến thành con "tốt" kẹt cứng trong ván bài đặt định, không những về tinh thần mà còn cả về cơ cấu kinh tế và xã hội: "Thời ấy xã hội được quản lý theo lối bao cấp. Khẩu phần tinh thần, khẩu phần vật chất đều được tiêu chuẩn hóa và phân phối. Phim này những ai được xem. Tin này loại lương bao nhiêu, chức vụ gì được biết. Ai được mua mỗi tháng mấy lạng thịt, bao nhiêu muối, nước mắm, mua vào những ngày nào"⁽²⁾. Trong bối cảnh ấy, chân dung nghệ sĩ càng trở nên chân thực, sinh động. Vũ Tín phải dùng phương tiện phục vụ nghệ thuật của mình để cầu cạnh chị bán thịt, cô bán cá, bà bán gạo. Những nhà văn có hạng như Chu Lai, Nguyễn Quang Thân hạ mình chịu nhục đi viết thuê. Viết để kiếm tiền

có bao sự trở trêu. Người mù tịt văn chương thuê viết về họ và duyệt văn các nhà văn. Bản thảo xong rồi mà ngưng ngừng không dám đứng tên mình.

Tuy nhiên, dựa trên những chi tiết có thực, người dựng chân dung vẫn có quyền "hư cấu" bối cảnh. Trần Đăng Khoa trong *Chân dung và đối thoại* gọi không khí, bối cảnh huyền ảo, rờn rợn trong cuộc đối thoại giữa người và ma bàn về văn học. Sự sáng tạo ấy đã gây ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc: "Vào những đêm mưa phùn, gió bắc, ta thường được nghe các cụ già ở làng lằm rằm kể những câu chuyện li kì, rùng rợn về... ma. Cứ như lời các cụ thì ma "sống" trong đêm, còn người ngự ở cõi ngày. Đó là hai thế giới âm dương hoàn toàn tách biệt. Nhưng rồi ngay trong một ngày cũng có những khoảnh khắc chập chờn, tranh tối tranh sáng, âm dương nhòe vào nhau, ấy là lúc gà gáy năm canh, bình minh chuẩn bị hé rạng, hoặc lúc mặt trời lặn và bóng đêm nhá nhem bắt đầu buông xuống cõi dương thế. Lúc đó, người và ma rất dễ gặp nhau, có thể lẫn vào nhau..."⁽³⁾.

Đến với tập *Nhà văn qua hồi ức người thân* do Lưu Khánh Thơ sưu tầm và biên soạn, chúng ta nhận thấy các bài viết dựng lại các chân dung văn học, đặt nhân vật trong bối cảnh, không khí xã hội nhất định. Phan Thị Mỹ Khanh dựng chân dung Phan Khôi trong bối cảnh sinh hoạt ngày thường với mối quan hệ bạn bè, bà con hàng xóm để người đọc nhận ra một

⁽²⁾ Bùi Ngọc Tấn (2005), *Viết về bè bạn - Rừng xưa xanh lá, Một thôn để mãi*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.56.

⁽³⁾ Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lí, (2000), *Chân dung và đối thoại*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.54.

Phan Khôi thẳng tính, bộc trực nhưng tốt bụng. Nam Cao qua kí ức người vợ đặt trong bối cảnh gia đình khó khăn, những đứa con lúc nào cũng thèm miếng ăn. Ông ước muốn “Mai kia độc lập cậu đưa con ra tỉnh, cho con ăn cao lầu, cậu sẽ may cho con thật nhiều áo đẹp”. Điều đó phần nào giải thích vì sao trong truyện Nam Cao thường nói nhiều đến miếng ăn manh áo. Với Nguyễn Công Hoan, Lê Minh đặt ông trong bối cảnh lịch sử xã hội lúc đất nước bị đô hộ, nhân dân lầm than, đói nghèo loạn lạc nhà văn Nguyễn Công Hoan thấu hiểu nỗi đau của người dân mất nước. Và chính hiện thực cuộc sống của một tri thức yêu nước đã trở thành nguồn “nguyên liệu” quý giá để ông kiến tạo “hệ thống hình tượng” của tác phẩm mình. Nữ sĩ Xuân Quỳnh được Đông Mai đặt trong bối cảnh gia đình: Có tình yêu vợ chồng, con cái. Đó là lý giải cho sự nâng niu hạnh phúc gia đình trong con người nữ sĩ. Còn với Lưu Quang Vũ, Vũ Thị Khánh đặt Lưu Quang Vũ trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ và trong những khó khăn của cuộc sống đời tư để người đọc nhận ra một Lưu Quang Vũ luôn muốn vượt qua những khó khăn của cuộc sống để tiếp tục sống và làm việc.

Tập chân dung *Nhà văn qua hồi ức người thân* của Lưu Khánh Thơ được tiếp cận dưới góc nhìn người thân, nên ta nhận thấy rằng phần lớn các chân dung văn học được các tác giả đặt trong bối cảnh gia đình. Trong bối cảnh này, người đọc nhận ra các nhà văn là những con người hết mực với gia đình thân thương của họ. Hơn nữa, với giọng điệu trữ tình cũng phần nào tạo dựng không khí cho người đọc. Giọng điệu này tạo ra cảm xúc

trong lòng bạn đọc về sự đồng cảm, xót thương, trân trọng con người cũng như văn chương các nghệ sĩ.

Tạo dựng bối cảnh, không khí chính là một thủ pháp nghệ thuật làm tôn lên những bức chân dung, dấu đó là bức chân dung khổ lớn hay khổ nhỏ. Nó thực sự là sự cần thiết trong thể tài chân dung văn học.

2.2. Cách lựa chọn các chi tiết

Nhà văn Pháp Marcel Proust nói: “Đối với nhà văn cũng như họa sĩ, phong cách không phải là vấn đề kĩ thuật mà là vấn đề cái nhìn”. Trong *Dẫn luận thi pháp học*, Trần Đình Sử cũng khẳng định: “Cái nhìn là một năng lực tinh thần đặc biệt của con người, nó có thể thâm nhập vào sự vật, phát hiện đặc điểm của nó mà vẫn ở ngoài sự vật, bảo lưu sự toàn vẹn thẩm mỹ của sự vật, do đó cái nhìn được vận dụng muôn vẻ trong nghệ thuật”⁽⁴⁾. Trong văn học, cái nhìn thể hiện trong chi tiết nghệ thuật, bởi chi tiết là điểm rơi của cái nhìn. Như vậy, chi tiết không đơn thuần chỉ là một vật đã được quan sát. Nhờ chi tiết mà nhà văn phát hiện những quan hệ mới, những đặc điểm mới, những màu sắc mới. Chi tiết tức là bút pháp vậy. Để dựng thành công một chân dung văn học, người viết có tài phải biết lựa chọn những *chi tiết đắt*, có giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật, là một cách thức tạo sự lôi cuốn, hấp dẫn của thể tài đặc biệt này.

Những chi tiết đắt, đặc sắc ấy có thể là một lời nói, một nét ngoại hình, một khoảnh khắc... theo hướng ngợi ca hay phê

⁽⁴⁾ Trần Đình Sử (1981), *Dẫn luận thi pháp học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr.72.

phần nhưng nó phải làm sáng rõ một con người. Bằng ngòi bút tinh tế nhiều biến hóa, các cây bút dựng chân dung đã “chộp” bắt được những chi tiết có vẻ ngẫu nhiên nhưng nó gắn với một cuộc đời, một số phận, một tính cách. Như vậy, người viết có thể sáng tạo, nghĩ ra chủ đề nhân vật, câu chuyện, nhưng không bao giờ nghĩ ra được chi tiết. Chỉ có sống mới có chi tiết. Từ đó, có thể thấy, chỉ có sống, tiếp xúc gần gũi mới có thể tìm thấy những chi tiết đặc sắc, ẩn tượng cho các nhà văn. Hơn nữa, mỗi nhà văn có một cá tính, phong cách, nên cùng một chi tiết lại có cách cảm nhận, thể hiện khác nhau khi xây dựng chân dung.

Nguyễn Huy Thiệp với cuốn *Giăng lưới bắt chim* đã chọn chi tiết đặc sắc gây ấn tượng mạnh nhất. Nghệ thuật dựng chân dung của ông gây ấn tượng ngay từ cách đặt tựa đề tập sách: *Giăng lưới bắt chim*, đến cách đặt tên cho từng bài viết: *Sao cứ đùa anh là Thạch Nhọn?* (viết về Phạm Tiến Duật); *Lê Kim Giao, tên nghiện văn chương*; *Khổ thơ đến rồi lại đi* (viết về Đồng Đức Bốn); *Xin đừng làm chữ tôi đau* (bình thơ Phan Huyền Thư); *Chuyện diên diên* (viết về Hội Nhà văn)... Cách viết của ông lạnh lùng, đùa bỡn, đầy cá tính, nhưng ẩn đằng sau là cả một tâm lòng trân trọng đối với những tài năng xuất chúng cũng như những tác giả còn ít được biết đến và còn nhiều tranh cãi. Chẳng hạn, khi dựng chân dung Đồng Đức Bốn, ông có kiểu chọn chi tiết kì lạ: “Đồng Đức Bốn là ai?... Tiếc thay, anh không phải thiên thần, anh chỉ là một người khởi nghĩa. Anh là một tên nửa quê nửa tỉnh cao tuổi. Anh là một người có những tình cảm ngẩn ngơ, ngây ngất, đại

khờ. Đồng Đức Bốn là một kẻ chí tình. Thơ Đồng Đức Bốn cũng hay”⁽⁵⁾.

Hoặc khi dựng chân dung Nguyễn Bảo Sinh, ông chọn chi tiết quá đặc sắc khiến người đọc phải giật mình: “Nguyễn Bảo Sinh từng có hỗn danh là *Sinh chó*. Việc này duyên do từ chuyện có thật: Hôi bé, vốn tính ngỗ ngược, thân phụ ông là cụ Nguyễn Hữu Mão (năm nay 95 tuổi, cũng là người rất hay thơ) có lần tức giận bảo rằng: Lớn lên thì chó nuôi mày! Một lời là một vận vào! Lời nguyện của người cha tự nhiên vận vào số phận đứa con. Từ nhiều năm nay Nguyễn Bảo Sinh vẫn sống bằng nghề nuôi chó mèo cảnh, nuôi gà chọi, cũng có khi làm hậu cần cho các xóm chọi gà khắp một vùng nội ngoại thành Hà Nội”⁽⁶⁾.

Trong trang viết của Vương Trí Nhàn, ông hay lấy chọn những câu thơ, câu văn thần tình của nhà văn, nhà thơ. Những câu văn thơ ấy tự nó là những “chi tiết” nói được rất nhiều về một văn nghiệp, một cuộc đời, có lẽ nó có mối liên hệ sâu sắc với cuộc đời, sự nghiệp nhà văn. Khi viết về Nguyễn Bính - thi sĩ của làng quê Việt Nam, Vương Trí Nhàn đã lấy những câu thơ đưa ta trở lại một cuộc sống thôn quê êm đẹp, thanh bình:

*Nhà tôi có một vườn dâu
Có giàn đỗ ván có ao cấy cần
Hoa đỗ nở giữa mùa xuân
Lúa dâu tháng tháng lúa cần năm năm”⁽⁷⁾.*

Khi dựng chân dung Xuân Diệu, Vương

⁽⁵⁾ Nguyễn Huy Thiệp (2003). *Giăng lưới bắt chim*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.158.

⁽⁶⁾ Nguyễn Huy Thiệp (2003). *Giăng lưới bắt chim*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.125-126.

⁽⁷⁾ Vương Trí Nhàn (2002). *Cây bút, đời người* (Tập chân dung văn học). Nxb. Trẻ. Tp. Hồ Chí Minh, tr.132.

Trí Nhân lại làm nổi bật cuộc đời đầy cô độc như “cây hoàng lan cô đơn”. Ông trích những vần thơ của Xuân Diệu về cây hoàng lan, đem đến cho người đọc một cái nhìn sâu sắc về số phận một thi sĩ tài hoa:

Hương chín hoàng lan thu tới đó

Lơ thơ trong chợ nhân xong mùa

Năm nay em vắng không ăn nhân

Anh một mình thôi cũng chẳng mua”⁽⁸⁾.

Vương Trí Nhân vẽ thần sắc của nhà thơ, nhà văn không chỉ ở cuộc đời mà ở trong sự nghiệp của họ. Ông miêu tả chân dung nhà văn theo lối “điểm nhân” mang đến cho người đọc một sự ám gợi lớn. Khi viết về Nguyễn Tuân, ông trích hai câu thơ chữ Hán mà Nguyễn Tuân đã dẫn: *Chúng thủy giai đông tẩu / Đà giang độc bắc lưu*. Vương Trí Nhân thật sâu sắc khi lấy ra hai câu thơ miêu tả một nét phong cách của Nguyễn Tuân - con người tài hoa, uyên bác, độc đáo. Hai câu thơ ấy có thể dùng làm đề từ cho mọi sáng tác trong văn nghiệp của Nguyễn Tuân và toàn bộ cuộc đời của ông.

Ngay trong cách đặt nhan đề *Rừng xưa xanh lá* của Bùi Ngọc Tấn, người đọc đã cảm nhận được tính biểu trưng, lối ví von, ẩn dụ. Với Nguyễn Thị Hoài Thanh, ông chọn chi tiết đắt là bài thơ *Cây xấu hổ* để người đọc thấy hết cuộc đời quá đổi gian truân, quá đổi đơn độc như đúng câu thơ chị viết: “Hãy ngoảnh lại đây/ Có gì mà mắc cỡ/ Chỉ mình ta bầu bạn với ta thôi”⁽⁹⁾.

Tác phẩm là đứa con tinh thần của tác giả. Vì vậy, khi chọn chi tiết đặc sắc dựng chân dung, không có gì độc đáo hơn là dùng chính đứa con tinh thần đó. Trần Đăng Khoa làm điều này rất đạt trong *Chân dung và đôi thoi*, chẳng hạn viết về Lê Lưu, ông đã dùng đứa con tinh thần độc

đáo nhất là *Thời xa vắng* để vẽ chân dung. Ví dụ gã thợ điện, một tay tài tử phóng dăng, chìm gãi thành thần. Một thiếu phụ trẻ, vừa đọc xong *Thời xa vắng*, nói với tôi: Em rất thích gã thợ điện. Đây là nhân vật hay nhất trong tiểu thuyết *Thời xa vắng*. Hấn lưu manh, nhưng phải nói là rất tuyệt diệu. Đàn ông thế mới là đàn ông! Hình như em đã gặp hấn ở đâu đó trong buổi sinh nhật cô bạn. Hấn ngồi lơ đãng hút thuốc. Cái diếu vầy tàn thuốc của hấn thì không thể không mê được. Hấn đều giả, nhưng có sức hút khủng khiếp. Vợ Sài chết là phải. Em đọc mà sợ ông Lưu quá. Ông ấy rất am tường đàn bà, rất lọc lõi. Có cảm giác ông ấy vừa sợ đàn bà vừa thích đàn bà, lại vừa khinh đàn bà, coi đàn bà như cái giẻ chùi chân. Anh cứ đọc lại ông Lưu mà xem. Anh bảo ông ấy nhà quê á? Chất phác á? Điều đấy! Giả vờ đấy!”⁽¹⁰⁾.

Với Nguyễn Quang Sáng, Trần Đăng Khoa chọn chi tiết đắt trong tác phẩm *Chiếc lược ngà* để khắc họa chân dung đậm chất Nam Bộ của nhà văn. Ông cho rằng trong khi hơn 80% trong 600 thành viên Hội Nhà văn Việt Nam vẫn chưa có sách, vẫn còn mang món “nợ đời” với nền văn học nước nhà, thì Nguyễn Quang Sáng chỉ cần tác phẩm *Chiếc lược ngà* là đã nộp xong “thuế thân” rồi! Ông chứng minh bằng nhân vật Bảy Ngàn, với chi tiết khi anh chống xuống ra khỏi miệt rừng thì dụng phải chiếc cán gáo của địch, hai bên quần nhau hết cả đạn. Chúng quần lượt

⁽⁸⁾ Vương Trí Nhân (2002), *Cây bút, đời người* (Tập chân dung văn học), Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, tr.63.

⁽⁹⁾ Bùi Ngọc Tấn (2005), *Viết về bề bạn - Rừng xưa xanh lá, Một thời để mất*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.81.

⁽¹⁰⁾ Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lý, (2000). *Chân dung và đôi thoi*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.84.

trên đầu anh và đậm dọ, còn anh thì trật quần ra, trở lên. Và Khoa nhận xét: “Đấy, cốt truyện chỉ đơn giản có thế. Kể lại thấy sơ lược và nhạt phèo. Thế mà đặt trong cái không khí của truyện, trong hơi văn của Nguyễn Quang Sáng thì nó lại sống động, nó sục lên cả mùi vị sông nước Tháp Mười, cả cái chất Nam Bộ đậm đặc, không thể trộn lẫn”⁽¹¹⁾.

Rồi Trần Đăng Khoa vào vai *ma* trong bài viết *Nguyễn Khắc Trường và...* để chọn chi tiết đặc sắc dựng chân dung các bậc tiền bối của nền văn học Việt Nam như Nguyễn Tuân, Ngô Tất Tố, Nguyên Hồng, Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Khải, Nguyễn Khắc Trường, ý Nhi... Đây là bài viết gây xôn xao dư luận nhất, vì Trần Đăng Khoa đã “xới” lại các vấn đề tưởng chừng đã ổn thỏa của những “di tích đã xếp hạng” trong văn học Việt Nam. Chẳng hạn, ông lên án Ngô Tất Tố đã để chị Dậu bán con chuộc chồng, chứng kiến con bị người ta sỉ nhục, tát vào mặt ngay trước mặt mình: “Tôi nghĩ ở ngoài đời, không bà mẹ nào chịu nỗi khi người ta hành hạ và sỉ nhục tàn nhẫn một cách vô lí con mình ngay trước mặt mình như vậy”⁽¹²⁾. Trước làn sóng khen chê quyết liệt đó, Trung Trung Đĩnh đã đưa ra lời nhận xét theo tôi là chí tình: “Cái sự khen chê vốn dĩ không dễ chút nào, hướng hồ là các giá trị tưởng như đã được khẳng định, nay anh chỉ phẩy lên vài nét mà nó đã hiện lên đúng với vóc dáng của nó. Các giá trị không vì thế mà giảm giá trị, thực ra nó càng được trân trọng hơn vì nó được trở về đúng với mình”⁽¹³⁾.

Lựa chọn những câu thơ, câu văn thân tình chính là lựa chọn cách dựng chân dung: đi từ tác phẩm tới tác giả. Chi

tiết đặc sắc là những câu thơ chứa hình ảnh có sức gợi, sức ám ảnh. Vốn sống, vốn hiểu biết về các nhà văn, nhà thơ là sự thuận lợi giúp ông chất lọc ra những chi tiết đặc sắc để tạo dựng nên chân dung văn học sống động. Và rộng hơn nữa là một thời đại văn học với những biến động phong phú, phức tạp.

2.3. Cách nắm bắt thần thái nhân vật

Trong hội họa, dù vẽ chân dung theo kiểu truyền thống hay sáng tạo, họa sĩ cũng cần phải giỏi trong việc nắm bắt thần thái đối tượng, tìm ra nét riêng của từng khuôn mặt, để với chỉ vài nét phác thảo, ta đã có thể nhận ra đó là nhân vật nào. Trong văn học cũng vậy, khắc họa chân dung thì đòi hỏi đầu tiên là phải giỏi nắm bắt thần thái của nhân vật.

Trong *Chân dung và đôi thoại*, Trần Đăng Khoa chỉ cần vài nét bút đã phác họa chân dung các nhà thơ, nhà văn một cách độc đáo, ấn tượng nhất. Và nét ấn tượng đầu tiên là chân dung Xuân Diệu, với cảm thức thời gian: “Những năm cuối đời, Xuân Diệu hay nghĩ đến thời gian. Ông chợt hỏi tôi: Này, năm nay, Khoa bao nhiêu rồi nhỉ?”⁽¹⁴⁾. Ngày sinh tháng đẻ của Khoa, ông còn lạ gì, nhưng đó là sự thảng thốt của một người muốn níu kéo thời gian. Sau đó ông lại nói với Khoa: “Cậu còn trẻ quá. Còn mệnh mong thời gian ở

⁽¹¹⁾ Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lí, (2000), *Chân dung và đôi thoại*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.188.

⁽¹²⁾ Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lí, (2000), *Chân dung và đôi thoại*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.108.

⁽¹³⁾ Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lí, (2000), *Chân dung và đôi thoại*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.205.

⁽¹⁴⁾ Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lí, (2000), *Chân dung và đôi thoại*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.46.

trên đầu. Muốn làm gì mà chẳng được. Khoa còn đến nửa thế kỉ nữa để sáng tạo, để vượt lên... Quĩ thời gian của mình còn ít quá..."⁽¹⁵⁾. Phải là người rất hiểu Xuân Diệu, mới nắm bắt được những thần thái cảm xúc rất Xuân Diệu này. Vì vậy, ta nhận ra chân dung Xuân Diệu ngay khi Trần Đăng Khoa viết: "Ông nhìn ra khung cửa sổ mở rộng. Ngoài ấy là khu vườn. ánh nắng cuối ngày còn rục lên một lần nữa trong vòm lá sấu xanh mỡ. Gương mặt Xuân Diệu nhuộm một nỗi buồn âm trầm. Ông đưa tay vuốt mái tóc nhuộm đen, nhưng chân tóc lại bạc trắng, cả chân mày cũng bạc, bạc xoá như một nhuộm tàn nhang cháy dở"⁽¹⁶⁾.

Hay với Lê Lưu, người rất thân thiết với Khoa, ông cũng có những đoạn tả chân dung bằng thần thái đối tượng rất sâu sắc. Chẳng hạn khi Khoa tả ra không thích việc Lê Lưu tả nhân vật Tuyết trong *Một thời xa vắng*: "Dưới ngòi bút Lê Lưu, Tuyết hiện lên dị dạng, quê kệch và thô bỉ, thô bỉ từ hình dáng, cử chỉ đến lời nói. Thực tình, Tuyết đâu có lỗi, cô cũng như Sài thôi, cũng là nạn nhân của những ý tưởng tốt đẹp. Đó là người đàn bà nhà quê bất hạnh và đáng thương. Cô có tội tình gì mà bị Lê Lưu khinh miệt đến vậy?"⁽¹⁷⁾. Ông đem điều này đến hỏi Lê Lưu, thì: "Lê Lưu cười hắc hắc, rồi thì đột nhiên anh bỗng im lặng. Gương mặt thoáng buồn rượi. Trong khoé mắt đã hằn nếp nhăn của anh, ầng ậng một cái gì như là nước mắt"⁽¹⁸⁾. Phải hiểu thật sâu con người và cuộc đời Lê Lưu, Trần Đăng Khoa mới vẽ được nét mặt này của ông, mà không phải ai cũng phát hiện ra để khắc họa. *Thời xa vắng* như một cuốn tự truyện của chính cuộc đời Lê Lưu.

Hay ở chân dung Phù Thăng, thần thái

của nhân vật hiện lên đầy ấn tượng với hình ảnh "hạt thóc - con gà" trong truyện mi-ni *Hạt thóc* của ông:

Ông mặc tấm áo may - ô vàng ố, cái quần kaki đã bạc, ống thấp, ống cao. Phù Thăng như từ thửa ruộng cày bước thẳng vào phòng khách. Ông ngồi lọt thỏm trong ghế sa - lông. Một ông già nhỏ thó, đen đúa. Hàm răng đã rụng hết. Trông ông teo tóp như một "hạt thóc lép". Chỉ có đôi mắt là long lanh sáng... Bất giác, tôi nắm chặt bàn tay gầy guộc của Phù Thăng, lòng mơ hồ rờn rợn. Chỉ sợ ở một xó xỉnh nào đó, sau lùm cây tối sẫm kia, lại bất ngờ cất lên một tiếng gà gáy..."⁽¹⁹⁾.

Từng trang viết của Trần Đăng Khoa cuốn hút người đọc vào đó chính là nhờ việc ông nắm bắt thần thái đối tượng quá tài tình. Ông vẽ chân dung ông nhà văn nông dân Phù Thăng mang cái tâm và sự cảm thông sâu sắc, khiến Nguyễn Văn Hạnh khi đọc xong câu truyện phải thốt lên: "Tôi xúc động đọc đoạn anh viết về Phù Thăng. Cũng là một số phận văn chương, một kiếp người!"⁽²⁰⁾. Còn

⁽¹⁵⁾ Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lí, (2000), *Chân dung và đối thoại*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.47

⁽¹⁶⁾ Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lí, (2000), *Chân dung và đối thoại*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.48.

⁽¹⁷⁾ Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lí, (2000), *Chân dung và đối thoại*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.90.

⁽¹⁸⁾ Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lí, (2000), *Chân dung và đối thoại*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.91.

⁽¹⁹⁾ Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lí, (2000), *Chân dung và đối thoại*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.75.

⁽²⁰⁾ Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lí, (2000), *Chân dung và đối thoại*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.133.

Nguyễn Đăng Mạnh thì nhận xét: “Hễ viết cái gì đụng đến nông thôn và nông dân dù là nông dân Việt Nam, Nga hay Mĩ cũng lập tức sinh động hẳn lên, ngôn ngữ sắc sảo, nổi góc nổi cạnh hẳn lên, một thứ ngôn ngữ cũng lấm láp, lam lũ như những nhân vật ưa thích của Khoa”⁽²¹⁾.

3. Kết luận

Thể tài chân dung văn học cho đến hiện nay là một thể văn có sức hấp dẫn đặc biệt đối với cả người sáng tác và độc giả, bởi những đặc điểm rất riêng của nó, về mặt nội dung cũng như nghệ thuật. Đối với những người cầm bút, từ quan niệm riêng về nghề văn và người viết văn, đến cách tạo dựng không khí, nắm bắt thần thái nhân vật và lựa chọn chi tiết đặc sắc, họ đã góp thêm những góc nhìn về những người bạn văn, những người cùng thời với cái nhìn đa chiều đa diện, làm phong phú thêm cho đời sống văn học dân tộc đương đại. Đối với độc giả, các sáng tác chân dung văn học sẽ bắc một nhịp cầu gần gũi đến với những tác giả, tác phẩm mà mình yêu mến. Từ đó người đọc sẽ tìm được cho mình chiếc chìa khóa để đi vào thế giới bí ẩn, nhiều khuất lấp của một số nhà văn, nhà thơ... có cuộc đời, số phận, cũng như sự nghiệp gặp nhiều sóng gió.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (1984), “Xung quanh thể tài chân dung văn học”, *Tuần báo Văn nghệ*, (49), 01/12/1984.
2. Nguyễn Khải (1999), *Chuyện nghệ*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

3. Trần Đăng Khoa, in lần thứ 14 có chỉnh lí, (2000), *Chân dung và đôi thoại*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.

4. Nguyễn Quang Lập (2011), *Bạn văn*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.

5. Văn Thành Lê (2017), *Như cánh chim trong mắt của chân trời*, Nxb. Kim Đồng, Tp. Hồ Chí Minh.

6. DiLi (2012), *Chuyện làng văn*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

7. Nguyễn Đăng Mạnh (2012), *Văn học Việt Nam hiện đại, những gương mặt tiêu biểu*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội

8. Nguyễn Đăng Mạnh (2000), *Nhà văn Việt Nam hiện đại, chân dung và phong cách*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.

9. Vương Trí Nhàn (2002), *Cây bút, đời người* (Tập chân dung văn học), Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.

10. Bùi Ngọc Tấn (2005), *Viết về bè bạn - Rừng xưa xanh lá, Một thời để mất*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

11. Lưu Khánh Thơ (Sưu tầm và biên soạn) (2001), *Nhà văn qua hồi ức người thân*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.

12. Nguyễn Huy Thiệp (2003), *Giăng lưới bắt chim*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

13. Đỗ Lai Thúy (2014), *Vấy vào vô tận* (Tùy bút chân dung học thuật), Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.

14. Trần Đình Sử (1981), *Dẫn luận thi pháp học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

⁽²¹⁾ Nguyễn Đăng Mạnh (2000), *Nhà văn Việt Nam hiện đại, chân dung và phong cách*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.